

Số: 33/2022/QĐST- HNGĐ

Ba Đồn, ngày 24 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 64/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

Nơi ở hiện nay: Thôn M, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

- Bị đơn: Anh Trần Ngọc D, sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị T và anh Trần Ngọc D

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Trần Ngọc Bảo H, sinh ngày 01/5/2012 và Trần Ngọc Hoài A, sinh ngày 23/7/2014. Hai bên đương sự thỏa thuận giao con Trần Ngọc Bảo H, sinh ngày 01/5/2012 cho

anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Trần Ngọc Hoài A, sinh ngày 23/7/2014 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Sau ly hôn hai bên có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự thỏa thuận không có

- Về án phí: Chị T và anh D thỏa thuận mỗi người nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Hai bên đương sự thỏa thuận chị T nộp thay anh D tiền án phí, nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003421 ngày 01 tháng 8 năm 2022. Trả lại cho chị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp (chị T, anh D đã nộp đủ tiền án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà